

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SVHTTDL-QLVHGD
V/v tuyên truyền kết quả
Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường;
- Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao khu vực; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Du lịch các xã, phường.

Thực hiện Văn bản số 370-CV/BTGDV ngày 24/12/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch đề nghị các đơn vị *(tại mục Kính gửi)* thực hiện nội dung sau:

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng và trong Nhân dân trên địa bàn tỉnh về kết quả Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. Nội dung tuyên truyền theo Đề cương do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Văn phòng Quốc hội biên soạn.

(có Đề cương tuyên truyền gửi kèm).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong báo cáo định kỳ./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Lãnh đạo Sở;
- VP Sở (đăng trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, QLVHGD(ĐT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ma Thị Thao

ĐỀ CƯƠNG**Tuyên truyền Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV**

(Kèm theo Văn bản số /SVHTTDL-QLVHGĐ, ngày 26/12/2025 của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch)

A. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP**1. Bối cảnh**

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV là kỳ họp cuối của nhiệm kỳ khóa XV, Quốc hội nỗ lực hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, để lại dấu ấn sâu sắc, ý nghĩa về hoàn thiện thể chế, tư duy phát triển mới, kiến tạo khuôn khổ pháp lý cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng; diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ Đại hội XIII, chuẩn bị tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031. Ở trong nước kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực đạt kết quả tích cực, đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút đầu tư, bảo đảm an sinh xã hội; an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, bảo vệ chủ quyền quốc gia được giữ vững. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế triển khai thực hiện hiệu quả, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Chủ động kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ ở các tỉnh miền Trung, Tây nguyên, khôi phục cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống nhân dân sau lũ,... Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường về kinh tế, chính trị; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn còn căng thẳng, bất ổn, xung đột về quân sự; căng thẳng thương mại, tài chính, thuế quan, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm so với năm 2024; biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, bão lũ xảy ra trên diện rộng, thách thức an ninh phi truyền thống, gây ra nhiều rủi ro,...

2. Nội dung của Kỳ họp

Quốc hội đã xem xét thông qua 51 luật, 08 Nghị quyết quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước; xem xét quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành; thảo luận, góp ý về dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xem xét các quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia; xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tham nhũng; phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cùng một số nội dung quan trọng khác.

B. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

1. Quốc hội xem xét, thông qua 51 luật: (1) Luật Dẫn độ, (2) Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, (3) Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, (4) Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, (5) Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, (6) Luật Thi hành án dân sự, (7) Luật Thi hành án hình sự, (8) Luật Viên chức, (9) Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, (10) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, (11) Luật Giám định tư pháp, (12) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, (13) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp, (14) Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế, (15) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, (16) Luật Giáo dục nghề nghiệp, (17) Luật Giáo dục đại học, (18) Luật Dân số, (19) Luật Phòng bệnh, (20) Luật Phòng, chống ma túy, (21) Luật Báo chí, (22) Luật Tình trạng khẩn cấp, (23) Luật An ninh mạng, (24) Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, (25) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, (26) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự, (27) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế, (28) Luật Quản lý thuế, (29) Luật Thuế thu nhập cá nhân, (30) Luật Quy hoạch, (31) Luật Đầu tư, (32) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, (33) Luật Thương mại điện tử, (34) Luật Phục hồi, phá sản, (35) Luật Bảo hiểm tiền gửi, (36) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, (37) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công, (38) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê, (39) Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, (40) Luật Dự trữ quốc gia, (41) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá, (42) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, (43) Luật Công nghệ cao, (44) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyên gia công nghệ, (45) Luật Chuyển đổi số, (46) Luật Trí tuệ nhân tạo, (47) Luật xây dựng, (48) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng, (49) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, (50) Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, (51) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

2. Quốc hội xem xét, thông qua 08 Nghị quyết: (1) Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, (2) Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, (3) Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, (4) Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, (5) Nghị quyết quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, (6) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, (7) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng, (8) Nghị

quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

II. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC NỘI DUNG KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA

1. Quốc hội đã xem xét, thông qua các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; phân bổ ngân sách trung ương năm 2026 nhằm tạo cơ sở pháp lý và định hướng thống nhất cho công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách quốc gia năm 2026.

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026: Quốc hội đã đề ra mục tiêu tổng quát, 15 chỉ tiêu và 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; đồng thời, yêu cầu Chính phủ phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026: Quốc hội đã quyết định:

Số thu ngân sách Nhà nước là 2.529.467 tỷ đồng. Trong đó: thu ngân sách Trung ương là 1.225.356 tỷ đồng, thu ngân sách địa phương là 1.304.111 tỷ đồng.

Sử dụng 23.839 tỷ đồng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang bố trí dự toán năm 2026 của địa phương để thực hiện mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng.

Tổng số chi ngân sách nhà nước là 3.159.106 tỷ đồng.

Mức bội chi ngân sách nhà nước là 605.800 tỷ đồng, tương đương 4,2% tổng sản phẩm trong nước (GDP).

Tổng nhu cầu huy động của ngân sách nhà nước là 985.784 tỷ đồng.

Về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026: Quốc hội đã quyết định tổng số thu và chi ngân sách Trung ương năm 2026 như sau:

Tổng số thu ngân sách Trung ương là 1.225.356 tỷ đồng (một triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi sáu tỷ đồng).

Tổng số chi ngân sách Trung ương là 1.809.056 tỷ đồng (một triệu, tám trăm linh chín nghìn, không trăm năm mươi sáu tỷ đồng), trong đó: (i) Dự toán 238.421 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách địa phương; (ii) Dự toán 53.554 tỷ đồng bổ sung cho các địa phương bảo đảm thực hiện mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng; (iii) Dự toán 187.175 tỷ đồng bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

2. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên cơ sở tích hợp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi, với mục tiêu hướng đến “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, “giảm nghèo đa chiều, phát triển bao trùm”, “phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc. Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng an toàn khu, vùng biên giới và hải đảo. Thời gian thực hiện được chia làm 02 giai đoạn (2026 - 2030 và 2030 - 2035). Tổng vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 423.000 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách Trung ương là 100.000 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách địa phương là 300.000 tỷ đồng và nguồn vốn tín dụng chính sách (nguồn ngân sách nhà nước) là 23.000 tỷ đồng,... Quốc hội yêu cầu, trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách trung ương, bao cả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, để ưu tiên hỗ trợ thêm cho Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế để có đủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

3. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội,... Chương trình gồm 05 dự án với 17 tiểu dự án, gồm: (1) Nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở với 4 tiểu dự án; (2) Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng bệnh và nâng cao sức khỏe với 3 tiểu dự án; (3) Dân số và phát triển với 5 tiểu dự án; (4) Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người yếu thế với 2 tiểu dự án; (5) Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát thực hiện Chương trình với 3 tiểu dự án.

4. Quốc hội đã xem xét, ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 nhằm tạo bước chuyển căn bản, mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Chương trình đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và đến năm 2035 phấn đấu đạt 04 nhóm mục tiêu cụ thể, trong đó, (1) Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông: Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phấn đấu bảo đảm đạt mức chuẩn tối thiểu; (2) Đối với giáo dục nghề nghiệp: Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nhà xưởng, thiết bị thực hành và hạ tầng đào tạo hiện đại, mở rộng quy mô đào tạo; (3) Đối với giáo dục đại học: Đầu tư nâng cấp, mở rộng không gian phát triển, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, trung tâm nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và hạ tầng chuyên đổi mới của các trường đại học trọng điểm; (4) Đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học: Bồi dưỡng, đào tạo lại và nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, ngoại ngữ và kỹ năng sư phạm hiện đại cho đội ngũ nhà giáo; tăng cường năng lực quản trị, quản lý đổi mới sáng tạo cho cán bộ quản lý giáo dục; phát triển các năng lực cốt lõi, kỹ năng số, phẩm chất toàn diện

cho người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chủ động chuyển đổi số, hội nhập quốc tế,....

5. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xác định những giải pháp tổng thể, toàn diện, đột phá, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng mới được ban hành, nhất là đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, an ninh năng lượng,... Quy hoạch tổng thể quốc gia đã điều chỉnh 10 nhóm nội dung, trong đó tập trung nhấn mạnh về: (1) Quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu phát triển; (2) Các nhiệm vụ trọng tâm; (3) Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội: Phân vùng kinh tế - xã hội, các vùng động lực, hành lang kinh tế; (4) Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; (5) Định hướng phát triển và phân bố không gian các ngành kinh tế quan trọng; (6) định hướng phát triển các ngành hạ tầng xã hội; (7) Định hướng phát triển các ngành hạ tầng kỹ thuật; (8) Định hướng sử dụng đất quốc gia; (9) Danh mục dự kiến dự án quan trọng của quốc gia và phân kỳ thực hiện; (10) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

6. Quốc hội đã xem xét, thông qua các Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; Dự án đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy. Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình sau khi quy hoạch sẽ đáp ứng khai thác các loại máy bay thân rộng, tầm xa thế hệ mới. Giai đoạn đến năm 2030, cảng đáp ứng công suất khoảng 30 triệu hành khách/năm và 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm; đến năm 2050, mở rộng đạt công suất 50 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm. Dự án được đầu tư bằng nguồn vốn của nhà đầu tư trong nước, không sử dụng vốn ngân sách nhà nước, với tổng mức đầu tư khoảng 196.378 tỷ đồng, chia làm hai giai đoạn. Công trình được định hướng trở thành cảng hàng không thông minh, xanh, bền vững, đạt tiêu chuẩn dịch vụ 5 sao Skytrax, thuộc nhóm 10 sân bay có chất lượng dịch vụ hàng đầu thế giới, đồng thời là trung tâm trung chuyển hành khách, hàng hóa và bảo dưỡng máy bay (MRO) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy khi hoàn thành sẽ rút ngắn quãng đường vận tải hàng hóa và hành khách từ vùng kinh tế Bắc Trung Bộ tới Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan, đồng thời kết nối trực tiếp với tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho tỉnh Nghệ An và các tỉnh trong vùng kinh tế Bắc Trung Bộ. Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 23.950 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2025-2030, quy mô 04 làn xe trong giai đoạn 1, hoàn chỉnh 06 làn xe theo quy hoạch, sử dụng vốn đầu tư công, trong đó vốn ngân sách Trung ương chiếm khoảng 93,8%, vốn ngân sách địa phương khoảng 6,2%. Quốc hội đã cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù để bảo đảm tiến độ, hiệu quả triển khai của Dự án.

III. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ, GIÁM SÁT VÀ CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN

1. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, tăng số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ từ 07 lên 09 Phó Thủ tướng, số lượng thành viên Chính phủ lên 27 thành viên. Quốc hội đã

xem xét, thông qua Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội, theo đó, tăng số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội là 07 Phó Chủ tịch Quốc hội. Quốc hội đã xem xét, quyết định miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội đối với ông Lê Quang Tùng, miễn nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu đối với bà Nguyễn Thanh Hải, miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng đối với ông Bùi Thanh Sơn, bà Phạm Thị Thanh Trà, ông Đỗ Đức Duy, miễn nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với ông Lê Minh Trí để nhận nhiệm vụ khác; đồng thời, miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đối với ông Lê Quang Huy. Quốc hội đã xem xét, bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Trần Văn Thúc. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ đối với bà Phạm Thị Thanh Trà và ông Hồ Quốc Dũng; bầu Phó Chủ tịch Quốc hội đối với ông Đỗ Văn Chiến; bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với ông Nguyễn Hữu Đông; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu đối với ông Nguyễn Hữu Đông, bầu Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đối với bà Nguyễn Thanh Hải, bầu Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội đối với ông Lê Quang Mạnh; xem xét, phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm ông Lê Hoài Trung làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, ông Trần Đức Thắng làm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ông Đỗ Thanh Bình làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ; xem xét, phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch nước về việc bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với ông Nguyễn Văn Quảng. Quốc hội đã xem xét, quyết định miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia đối với bà Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia đối với ông Lê Quang Tùng, bà Nguyễn Thanh Hải, bà Phạm Thị Thanh Trà, ông Nguyễn Duy Ngọc, ông Nguyễn Trọng Nghĩa; xem xét, phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia đối với ông Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Hội đồng bầu cử Quốc gia đối với bà Bùi Thị Minh Hoài, bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn Hữu Đông, ông Đỗ Thanh Bình, ông Lê Quang Mạnh, ông Trịnh Văn Quyết, ông Trần Sỹ Thanh.

2. Quốc hội đã xem xét, thảo luận báo cáo của các cơ quan trong việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề, chất vấn. Qua phiên họp cho thấy, các nghị quyết của Quốc hội đã được Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành chủ động, tích cực triển khai với nhiều giải pháp đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, chỉ đạo điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành, chậm triển khai hoặc triển khai chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu của Quốc hội, của cử tri và Nhân dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết tiếp tục thực hiện một nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối

cao, Kiểm toán nhà nước tiếp tục tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp, các cơ quan của Quốc hội theo dõi, giám sát việc thực hiện.

3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó, yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp đột phá, như: (i) Đổi mới tư duy và hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo vệ môi trường và tổ chức thực thi quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả; (ii) Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho bảo vệ môi trường; (iii) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời, đề ra cụ thể nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho từng giai đoạn (đến cuối năm 2026, đến năm 2030 và các năm tiếp theo)... qua đó, góp phần cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an ninh môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

4. Quốc hội đã thảo luận, góp ý các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trước khi Quốc hội thảo luận ở Tổ về nội dung này, Đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát biểu chỉ đạo, trao đổi, thông tin về một số điểm mới và những định hướng quan trọng trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội. Tại phiên thảo luận, các ý kiến đánh giá rất cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cùng sự chuẩn bị công phu, nghiêm túc, khoa học, cầu thị, tinh thần trách nhiệm cao của Tiểu ban Văn kiện, các Tổ biên tập Văn kiện trong quá trình xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Việc xây dựng dự thảo Văn kiện có nhiều đổi mới về tư duy, phương pháp luận, thể hiện tinh thần không ngừng cải tiến về cách thức xây dựng và nội dung của văn kiện, bảo đảm bám sát từ thực tiễn đổi mới của đất nước, sự phát triển nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện của Đảng. Các ý kiến phát biểu tâm huyết, thẳng thắn, toàn diện, chất lượng, làm sâu sắc thêm nhiều nội dung và đề xuất các kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV.

5. Quốc hội đã dành nhiều thời gian để thảo luận, xem xét các Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước. Quốc hội khẳng định nhiệm kỳ 2021- 2026 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, chưa từng có tiền lệ với những khó khăn, thách thức, thuận lợi và thời cơ đan xen trên tất cả các lĩnh vực; song dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng tình, ủng hộ của cử tri và Nhân dân, các cơ quan trong bộ máy Nhà nước đã phát huy tinh thần trách nhiệm, không ngừng nỗ lực, đổi mới sáng tạo, đoàn kết, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phối hợp chặt chẽ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quốc hội cũng đã phân tích, làm rõ hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong tổ chức và hoạt động của mỗi cơ quan. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Quốc hội, Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, trong đó, đề nghị các cơ quan cần tiếp tục phát huy kết quả đạt được, hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

6. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, trong đó đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, như: (i) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025) đến hết ngày 31/12/2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu còn lại của các Chương trình giai đoạn 2021 - 2025. (ii) Bổ sung dự toán thu ngân sách Trung ương năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài là 26,343 tỷ đồng và bổ sung tương ứng dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 26,343 tỷ đồng cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, nội dung đề xuất, bảo đảm việc bổ sung dự toán cho các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương đủ thủ tục, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. (iii) Cho phép Chính phủ tổ chức phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Giai đoạn 2 của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo thẩm quyền mà không phải báo cáo Quốc hội thông qua. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 94/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. (iv) Thông qua các giải pháp để chấm dứt hoạt động của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 69/TTr-CP ngày 08/12/2025 về việc triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương và phương án xử lý đối với Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam. Giao Chính phủ khẩn trương thực hiện đầy đủ các nội dung này. Trong quá trình thực hiện, Chính phủ báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền nếu có nội dung phát sinh vượt thẩm quyền hoặc có nội dung khác với kết luận của cấp có thẩm quyền tại văn bản số 12079-CV/VPTW ngày 08/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và chịu trách nhiệm về việc thực hiện. (v) Cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập, nguồn vốn được bố trí từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Các địa phương, các chủ thể cơ quan liên quan, cấp có thẩm quyền, tổ chức lập, quyết định đầu tư, thực hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn và việc đầu tư các hạng mục liên quan đến nội dung này không phải lập chủ trương đầu tư. Căn cứ vào tình hình thực tế, giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết quy định này. (vi) Cho phép mở rộng việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có tình huống pháp lý tương tự và được xác định thời điểm sai phạm, vi phạm trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trước ngày Nghị quyết này được ban hành trên phạm vi cả nước,...

7. Bên cạnh đó, Quốc hội đã tiến hành xem xét, thảo luận về các báo cáo về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,...

C. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tập trung tuyên truyền làm rõ ý nghĩa đặc biệt quan trọng của kỳ họp cuối của nhiệm kỳ, Quốc hội tập trung đánh giá toàn diện, tổng kết sâu sắc công tác của 5 năm qua; khẳng định nhiệm kỳ khóa XV, Quốc hội đã phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, bản lĩnh, trí tuệ, đổi mới, sáng tạo để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực, phấn đấu vì lợi ích quốc gia, dân tộc; đạt kết quả, thành tựu trên các lĩnh vực lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đời sống của Nhân dân được nâng cao,... tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đạt nhiều kết quả.

2. Phân tích nêu bật kết quả của Kỳ họp, Quốc hội đã hoàn thành khối lượng lập pháp lớn (tương đương 30% tổng số văn bản lập pháp của nhiệm kỳ XV), định hướng phát triển đất nước trong thời kỳ mới, tạo hành lang thông thoáng về thể chế, pháp lý, tạo không gian phát triển cho kinh tế - xã hội, văn hóa,... đạt lợi ích của Nhân dân vào trọng tâm của mọi chính sách, như: Thể chế hóa chủ trương, đường lối phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đặc biệt thông qua chủ trương đầu tư 3 Chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2026 - 2030, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xử lý điểm nghẽn, tồn tại trong thực tiễn, khơi thông tiến độ các dự án phát triển hạ tầng; thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống, như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Công nghệ cao; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Luật Chuyển đổi số; Luật Trí tuệ nhân tạo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo,...

3. Đẩy mạnh tuyên truyền kết quả thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Đại hội XIII của Đảng; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo đà cho phát triển bền vững, động lực mới; bảo đảm an sinh xã hội, khắc phục hậu quả bão lũ, kịp thời hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng từ bão lũ, khắc phục hạ tầng thiết yếu,... chuẩn bị tổ chức Đại hội XIV của Đảng. Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, triển khai thực hiện các dự án, công trình xây dựng chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam, Đại hội XIV của Đảng, lan tỏa bầu không khí phấn khởi, lạc quan, niềm tin vào tương lai tốt đẹp của đất nước trong những năm tới, hướng tới Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các

cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2030).

4. Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; định hướng kịp thời tư tưởng, dư luận của các tầng lớp Nhân dân trước các vấn đề, sự kiện lớn của đất nước.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG - VĂN PHÒNG QUỐC HỘI